

**CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ**

**QUY TRÌNH
THỦ TỤC CHẤP THUẬN THIẾT LẬP BẢO HIỆU HÀNG HẢI**

MÃ SỐ : QT.QLKCHT.01

LẦN BAN HÀNH : 02

NGÀY BAN HÀNH : 15/7/2026



Cần Thơ, tháng 7/2026



 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHẤP THUẬT THIẾT LẬP BÁO HIỆU HÀNG HẢI	Mã số: QT.QLKCHT.01
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Thái Trường Sơn	Lưu Tiến Long	Huỳnh Chí Thanh
Chữ ký		 	
Chức vụ	Phó Trưởng phòng	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. CĂN CỨ PHÁP LÝ
4. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ LƯU

ẤN
ẤN
ẤN
VÀ

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHẤP THUẬT THIẾT LẬP BÁO HIỆU HÀNG HẢI	Mã số: QT.QLKCHT.01
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định thống nhất biểu mẫu, trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải thuộc vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ nhằm nâng cao trách nhiệm của Chuyên viên nghiệp vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với chuyên viên Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ, Ban Giám đốc, người làm thủ tục, doanh nghiệp vận tải biển và dịch vụ hàng hải, các tổ chức và cá nhân liên quan trong việc thực hiện thủ tục chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải.

Đối với các báo hiệu hàng hải thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hàng hải thỏa thuận bằng văn bản hoặc phê duyệt trong phương án bảo đảm an toàn hàng hải thì không phải thực hiện thủ tục này.

3. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;
- Thông tư số 75/2015/TT-BGTVT ngày 24/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu hàng hải;
- Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định thời hạn bảo quản tài liệu;
- Thông tư số 07/2025/TT-BXD ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa;

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHẤP THUẬT THIẾT LẬP BÁO HIỆU HÀNG HẢI	Mã số: QT.QLKCHT.01
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

- Thông tư số 07/2026/TT-BXD ngày 13/02/2026 của Bộ Xây dựng Công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

- Quyết định số 270/QĐ-BXD ngày 17/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc tổ chức lại các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

- Quyết định số 194/QĐ-CVHHCT ngày 15/6/2026 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đại diện trực thuộc Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

- Nội quy cảng biển thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

4. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT

4.1. Định nghĩa: không áp dụng

4.2. Giải thích từ ngữ:

- Người làm thủ tục: là tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải.

- Người giải quyết thủ tục: là chuyên viên Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại nơi tiến hành thủ tục, là người được Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng/Trưởng Đại diện phân công tiếp nhận, tham mưu giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

- Người có thẩm quyền: Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách, người được ủy quyền.

- Văn thư: là chuyên viên phòng Tổ chức - Hành chính được giao giữ con dấu của cơ quan và làm nhiệm vụ đóng dấu khi có chữ ký của người có thẩm quyền.

4.3. Chữ viết tắt

- NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP;

- NĐ34: Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025;

- NĐ74: Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023;

- TT75: Thông tư số 75/2015/TT-BGTVT ngày 24/11/2015;

- TT10: Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022;

- TT07: Thông tư số 07/2025 ngày 15/5/2025;

- QLKCHT: Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng;

- TC-HC: Tổ chức – Hành chính.

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHẤP THUẬT THIẾT LẬP BÁO HIỆU HÀNG HẢI	Mã số: QT.QLKCHT.01
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

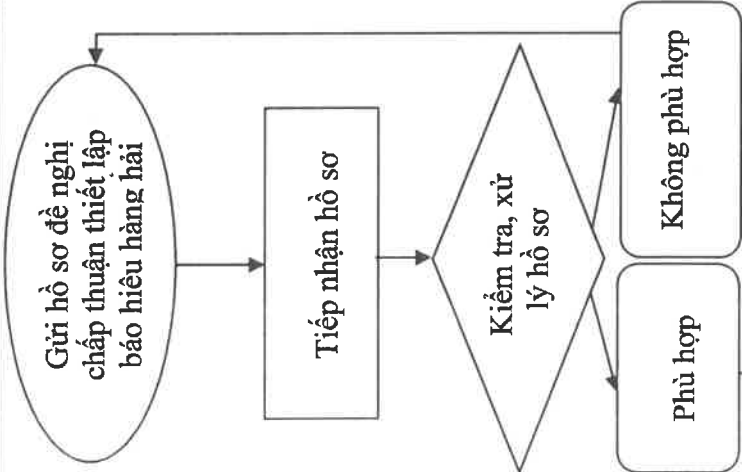
TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân theo mẫu;	01 bộ	
2	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính thiết kế kỹ thuật của báo hiệu hàng hải.		
3	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính sơ đồ, tọa độ vị trí thiết lập báo hiệu hàng hải.		

5.2. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Văn phòng Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Không thu phí

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHẤP THUẬN THIẾT LẬP BẢO HIỆU HÀNG HẢI	
	Mã số: QT.QLKCHT.01	
	Lần ban hành: 02	Ngày ban hành: 15/7/2026

5.3. Lưu đồ:

Bước công việc	Trình tự công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
B1	 <pre> graph TD A([Gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết lập bảo hiệu hàng hải]) --> B[Tiếp nhận hồ sơ] B --> C{Kiểm tra, xử lý hồ sơ} C --> D[Phù hợp] C --> E[Không phù hợp] D --> F[] E --> G[] </pre>	Người làm thủ tục	Trong giờ hành chính	Mẫu số 15 - ND58 (Điều 40 ND58; khoản 2 Điều 1 ND74; khoản 15 Điều 1 ND34)	- Người làm thủ tục gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết lập bảo hiệu hàng hải trực tiếp; qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ. - Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính thì nơi nhận hồ sơ là Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng, Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ
B2		Chuyên viên phòng QLKCHT; Văn thư	Trong giờ hành chính	Điều 40 ND58; khoản 2 Điều 1 ND74; khoản 15 Điều 1 ND34	- Người giải quyết thủ tục tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết lập bảo hiệu hàng hải phải bao gồm: + Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân theo Mẫu số 15 - ND58; + Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính thiết kế kỹ thuật của bảo hiệu hàng hải; + Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính sơ đồ, tọa độ vị trí thiết lập bảo hiệu hàng hải. - Đối với trường hợp gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHẤP THUẬN THIẾT LẬP BÁO HIỆU HÀNG HẢI	Mã số: QT.QLKCHT.01
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	Mẫu số 15 - NĐ58	Đơn đề nghị

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Đơn đề nghị chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải
2	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính thiết kế kỹ thuật của báo hiệu hàng hải
3	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính sơ đồ, tọa độ vị trí thiết lập báo hiệu hàng hải
4	Văn bản trả lời của Cảng vụ
Hồ sơ được lưu tại đơn vị làm thủ tục theo quy định tại TT07, TT10.	